

Cô chế quản lý- cấu trúc hoạt động ngân hàng tại Hoa Kỳ

# Khảo sát & Bình Luận

TS. NGUYỄN NÀI LAI

**T**ừ 30-5 đến 9-6-2007, trong công trình khảo sát tại Hoa Kỳ hơn 25 cuộc tọa đàm và nhiều hoạt động tham quan khảo sát phía Hoa Kỳ chuẩn bị khai toan diễn ra thể hiện rõ các chủ đề liên quan trực tiếp đến cơ chế quản lý mô hình tổ chức và các nghiệp vụ của Ngân hàng Trung ương (NHTW) Hoa Kỳ... Với cách nói không nặng nề “thủ tục” hành chính rõ ràng và cách trình bày rất “thực dụng”. Các thuyết trình viên Hoa Kỳ đã chuyển tải nên Noon cái bên ngành Ngân hàng – Tài chính Việt Nam nhiều thông tin và bổ ích, và khai lại và khai thác tập. Tuy nhiên, chúng ta có thể tổng hợp thành một số nhóm nội dung chủ yếu sau đây:

## NHÓM VẤN ĐỀ VỀ “THANH TRA – GIÁM SÁT NGÂN HÀNG”

Này là vấn đề phức tạp nhất và khai nhiều bài học cho thực tiễn Việt Nam. Nội dung cơ chế hoạt động ngân hàng tại Hoa Kỳ là nội dung câu hỏi ngân hàng này hoạt động trong số thanh tra - giám sát của ai? Một ngân hàng muốn ra đời hoặc duy trì hoạt động bình thường, ngoài những điều kiện về vốn, năng lực quản trị, thù trừ... thì một trong những thủ tục đầu tiên không thể thiếu là ngân hàng nội địa chọn tổ chức nào làm cơ quan quản lý thanh tra, giám sát cho mình. Tại Hoa Kỳ sau nhiều lần mua, bán, sáp nhập từ hơn 14.000 ngân hàng (trước năm 2000), hiện còn lại hơn 9.025 ngân hàng và vẫn đang khoảng gần 3 nhóm qui mô lớn, trung bình và nhỏ.

Trong nhóm những ngân hàng lớn lại chia thành 3 loại

đồng với quyền cấp phép của 2 cơ quan gồm ngân hàng cấp liên bang và hoặc ngân hàng cấp quốc gia và các Công ty tài chính mẹ sở hữu ngân hàng (Holding Company) do NHTW cấp phép; ngân hàng cấp quốc gia và hoặc cấp liên bang, các ngân hàng thành viên thuộc Tập đoàn tài chính xuyên quốc gia và các ngân hàng có nhân tài nội địa do cơ quan quản lý Ngân hàng-OCC (Office of the Comptroller of the Currency) cấp phép và thanh tra - giám sát

Trong số các ngân hàng và trung bình có gần 7.000 ngân hàng không phải là thành viên của FED TW, chuyển nhận tiền gửi thì do Tập đoàn bảo hiểm tiền gửi liên bang FDIC (Federal deposit insurance Corporation) cấp phép và thanh tra - giám sát; Các Quy định ngân hàng chuyển nhận tiền gửi tiết kiệm và nhà tổ bảo hiểm (hiện gồm hơn 300 ngân hàng loại trung bình và nhỏ), do OTS (Office of Thrift Supervision of Treasury) cấp phép và thanh tra - giám sát; Hiệp Hội Liên minh tín dụng quốc gia NCUA (National Credit Union Administration) thì cấp phép, thanh tra - giám sát và bảo hiểm cho các Quy định ngân hàng chuyển làm dịch vụ tín dụng hoặc dịch vụ cho vay trong nội bộ các Liên minh tín dụng và là thành viên của NCUA.

Ngoài ra, các NHTW khu vực (12 FED Bang) chịu trách nhiệm thanh tra-giám sát các ngân hàng thành viên của mình. Vì tính chất rất phức tạp của hệ thống các cơ quan quản lý thanh tra - giám sát ngân hàng nên Chính phủ Liên bang đã thành lập hàng loạt các diễn đàn liên cơ quan nhỏ Hội đồng kiểm tra

các Ngân hàng tại chính liên bang FFIEC (Federal Financial Institution Examination Council); Ủy ban hai tầng thông tin Ngân hàng (FBIIC); Ủy ban giao dịch và kiến thức tài chính; Hội đồng cơ quan giám sát Ngân hàng cấp bang (CSBS) nên ban thảo, giới thiệu ra chính sách, chuẩn mực... làm “mẫu số chung” thống nhất toàn liên bang. Tuy vậy, thật đáng tiếc là các tổ chức nội trên môi trường các “diễn đàn”, không có thẩm quyền, không quyền tài phán hay nguồn lực chia sẻ thông tin có hệ thống nên nên hành giải quyết ra chính sách chống rủi ro một cách chiến lược cho toàn ngành tài chính rất phức tạp của Hoa Kỳ

Nhờ vậy, ở Hoa Kỳ nên làm NHTW chỉ có một hệ thống duy nhất là FED (sẽ nói kỹ ở phần sau), những nhà quản lý và giám sát ngân hàng thì có rất nhiều Công ty khác nhau và quản lý giám sát theo tổ chức (cách truyền thống), và quản lý giám sát theo chức năng (cách mới). Mỗi ngân hàng tùy theo qui mô và thể loại hay các nghiệp vụ nội địa cho mình một cơ quan thanh tra – giám sát thích hợp. Cùng lúc nội tùy theo tính chất và năng lực của từng loại dịch vụ (là sản phẩm ngân hàng, cho vay, bảo hiểm hay “sản phẩm lai tạo mới”) mà có quan quản lý nội địa chia sẻ quyền giám sát theo chức năng cho các cơ quan quản lý khác.

Ngân sách Nhà nước Hoa Kỳ không cấp bất kỳ khoản vốn nào cho tất cả các cơ quan quản lý thanh tra-giám sát nội trên, kể cả NHTW. Nguồn thu của các cơ quan quản lý và thanh tra-giám sát Ngân hàng chủ yếu nội địa hình

thanh toán khoản nộp phí của chính các nhà tài trợ bộ quản lý hay bộ thanh tra-giám sát. Nguồn thu còn lại cho các cơ quan này hình thành từ những dịch vụ khác cho chính các nhà tài trợ quản lý Riêng NHTW (FED hoặc FRB) từ khi thành lập năm 1913 đến nay vẫn là Ngân hàng có phần tử nhân không có vốn của Nhà nước, những nước hoạt động theo Luật công và có quyền lợi mang tính Nhà nước. Người nông dân các cơ quan quản lý thanh tra - giám sát nói trên đều bình đẳng về quyền lợi. Hội đồng Hội đồng quản trị của các Cơ quan nhà nước chọn sau khi tham khảo ý kiến các Ngân hàng thuộc quyền quản lý để giới thiệu lên Quốc hội Hoa Kỳ phê chuẩn trước khi Tổng thống ký ban hành theo nhiệm kỳ (4 hoặc 5 năm). Nội dung cấp phép nước coi như Luật nền tảng về vốn, năng lực ban đầu phải duy trì, các loại hoạt động kinh doanh nước phép, các số liệu báo cáo qua kiểm toán nước lập và các loại báo cáo định kỳ báo cáo phải nộp cho cơ quan quản lý thông tin nông thôn là cơ quan thanh tra - giám sát nói với ngân hàng nước có quan hệ cấp phép hoạt động. Nội dung thanh tra - giám sát cũng theo 2 hình thức là giám sát từ xa thông qua số liệu báo cáo báo cáo và thanh tra tại chỗ trên cơ sở kiểm toán tuân thủ Tài sản thanh tra tài cho tùy thuộc vào mức độ có vấn đề mà cơ quan thanh tra giám sát sẽ có các báo cáo thanh tra tài Ngân hàng từ 12 tháng đến không quá 18 tháng/lần nói với tổng ngân hàng.

Tổng tài nói với các ngân hàng, tài Hoa Kỳ các Nhà chế tài chính (NCTC) phi ngân hàng nhà Công ty chứng khoán, Công

ty nhà tài chính, Công ty cho thuê tài chính, Công ty bảo hiểm v.v cũng do các Cơ quan giám sát chuyên ngành nước nói thông "chọn" nước hoặc hiện thông tin về việc thanh tra, giám sát và cấp giấy phép hoạt động cho mình. Mọi thông tin của các NCTC bộ giám sát nếu phải báo cáo mình bạch với cơ quan giám sát "của mình" - Nghĩa là việc "thanh" hay "bãi" trong kinh doanh của các NCTC dưới sự giám sát của Công ty giám sát nào thì không chế NCTC nước hoặc hay mất mà bản thân Công ty giám sát nước cũng nước chia sẻ hoặc liên hệ chịu trách nhiệm tích danh trước Pháp luật đầy đủ của Hoa Kỳ Với các ngân hàng kinh doanh nhà nước thì vấn đề cơ quan giám sát Ngân hàng nước hiện nói với những dịch vụ phi ngân hàng "mang tính ngân hàng", hoặc mang tính chứng khoán hay bảo hiểm ở qui mô "nhỏ". Số vốn nhưng năm ở những nghiệp vụ không mang tính ngân hàng nước do ngân hàng tiến hành ở qui mô "lớn" và "hình nhỏ" không thể đầu nước việc cần phải phân chia chức năng cho các cơ quan giám sát "chuyên ngành" các hoạt động phi ngân hàng của ngân hàng nhà nước.

Tuy nhiên, việc quản trị kinh doanh của tổng NCTC ở Hoa Kỳ rất minh bạch, hết sức chuyên nghiệp, khác xa so với Việt Nam và cũng khác nhiều so với Hồng Kông (Nếu có dịp tìm hiểu nước khi làm việc tại Hồng Kông 2 ngày trước khi đi Hoa Kỳ). Theo nội dung ở Hoa Kỳ có thể chứng kiến rất nhiều mô hình ngân hàng qui mô vừa và trung bình chuyên doanh chế một vài sản phẩm. Ví dụ như loại ngân hàng chuyên nhân tiên giới và thanh toán, loại

ngân hàng chuyên cấp tín dụng và thanh toán, loại ngân hàng chuyên nhân tiên giới tiết kiệm và chuyên giao vốn cho Công ty nhà nước bất động sản v.v... Không nếu có 2 sản phẩm trở lên thì việc hạch toán giữa chúng là hạch toán hoàn toàn nước lập. Từ vấn đề loại lãi, doanh thu, tiền lương, thu nhập... giữa các bộ phận trong cùng một Ngân hàng không giống nhau, không "gộp gáp" một công cụ chung" rồi cùng ngoài một nước theo kiểu chế ở Việt Nam. Nếu là Tập đoàn tài chính lớn thì tính nước lập giữa các ngân hàng thanh viên hay NCTC phi ngân hàng thanh viên trong Tập đoàn càng cao. Nước lập ở mức các Pháp nhân nước lập, trở việc "nước chung" một Logo Tập Đoàn và cùng có quyền lợi hoặc nghĩa vụ "nước", "nước" khác nhau nói với Công ty mẹ. Trái lại, ở Hồng Kông, có thể nhìn thấy cùng một lúc rất nhiều sản phẩm dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng khác nhau nước cùng ở cùng một "cung một mái nhà" của một ngân hàng kinh doanh nhà nước. Không cùng giống Hoa Kỳ là việc tách các hạch toán nước lập giữa các sản phẩm khác nhau, bao gồm cả việc "tiêu thụ" hàng hóa lẫn nhau trong cùng một ngân hàng. Ví dụ: Phong Nại lý phát hành chứng khoán cho doanh nghiệp có thể bán chứng khoán cho Phong kinh doanh chứng khoán (Ngân hàng nhà nước) hoặc Phong nhà nước mua hiểm; Phong nước tiên giới có thể ở nước tài chính nước, và bán vốn cho Phong chuyên nhà nước tín dụng hoặc Phong nhà nước bất động sản; Phong bảo hiểm có thể bán vốn cho Phong ngân hàng bán lẻ v.v... Việc mua, bán nói trên hoàn toàn song phẳng



Tạp chí Công nghệ Ngân hàng chào thành cảm ơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn đã tặng 416 cuốn tạp chí cho sinh viên Nữ học Ngân hàng TPHCM.

theo nguyên tắc thù truông những lãi nớc diễn ra trong mỗi truông hiệu biết lẫn nhau “trong mỗi mail nhà và giảm rất nhiều thu tức cũng nhờ chi phí hành chính. Với lãi, loại lãi tiền lờng và thu nhập... giữa các Phong khác nhau trong cùng một ngân hàng do nội cũng không giống nhau. Qui mỗi tuy rất “hoanh tráng”, “mail nhà chung” tuy rất lớn nên mỗi xuyển quốc gia kiểu như HSBC... những nghiệp vĩ kinh doanh lãi rất thống nhất (vì coi cùng một bộ nào chæ huy), rất nờn giảm và mang tính chuyên nghiệp cao lài nớc trông của nhiều ngân hàng ở Hồng Kông.

**NHOM VAN NÈA VE NHTW HOA KY – FEDERAL RESEVSE BANK OF AMERICA (FED/HOAC FRB)**

Trước hết, về thể của FED nhỏ nàoi ở trên, từ khi thành lập năm 1913 nên nay gần 100 tuổi và là một Ngân hàng có phần to nàoi, những nớc hoạt nờng theo Luật công và mang tính Nhà nớc. Lãnh nàoi tối cao của FED là Ủy ban Thống nớc gồm 7 thành viên không ai nớc nờng thôi là thành viên Chính phủ mỗi thành viên nhiệm kỳ 14 năm do Quốc hội phê chuẩn và Tổng thống bổ nhiệm. Trong số 7 thành viên này có một và là Thống nớc, một và là Phó Thống nớc cùng với nhiệm kỳ 4 năm (có thể nớc tại cõ) cũng do Quốc hội phê chuẩn và Tổng thống bổ nhiệm. Bên cạnh Ủy ban Thống nớc có Ủy ban thù truông mỗi gồm 12 thành viên. Trong nõi 7 thành viên của Ủy ban Thống nớc, 1 thành viên nờng nhiệm là Chủ tịch nờng nhiệm của Ngân hàng dõ trời Bang Newyork và 4 thành viên luân phiên chọn ra trong số 11 và chủ tịch của 11 Ngân hàng cấp bang còn lại. Dõ FED liên Bang ở Washington D.C có 12 NHTW cấp Bang trong tổng số 50 Bang tạo thành có chế mỗi hệ thống NHTW liên Bang phi tập trung của Hoa Kỳ – FED hoạt nờng nớc lập hoàn

toan với Chính Phủ cấp nớc cao nhất. Nớc lập thiết kế mức tiêu CSTT.

Các NHTW khu vực ở cấp Bang cũng nớc lập tổng nõi với FED TW, coi Hội Nờng quản thù thu xếp nguồn thu, thù tuyển dùng lao nờng và hạch toán hoàn toàn nớc lập với FED TW. Nhân viên làm việc tại FED TW nớc coi nhỏ “công chõc”, nhân viên làm việc tại các NHTW cấp Bang nớc coi là khu vực thù nàoi, kẻ cõ và Chủ tịch. Mỗi quyền lờc, chõc nàoi, hoạt nờng cũng nhỏ trách nhiệm giải trình của FED các cấp nều theo Luật nờn.

**VỀ CHÕC NÀOI, NHIỆM VỤ CỦA FED**

FED có 3 nhiệm vụ chính gồm: i) thiết kế và nều hành CSTT, ii) Thanh tra – giám sát các Nờn chế tài chính thành viên, iii) Cung ờng các dõch vụ Ngân hàng TW cho các Nờn chế tài chính và Chính phủ. Trong nõi mục tiêu CSTT của FED theo trải thù tiên gồm ờn nờn giải cõ ờn nờn việc làm và n toan hệ thống. Chõc nàoi và quyền lờc của FED nớc nàoi ra mục tiêu CSTT, công bố và thõc thi các mỗi lãi suất thù thù truông tiền te sõ cấp, chiết khấu, cho vay cuối cùng trên thù truông mỗi (OMO) theo lãi suất mục tiêu là lãi suất mà các NHTM cho vay lẫn nhau do Ủy ban OMO xác nờn và thõc hiện, công bố mỗi dõ trời bắt buộc nõi với tổng loại tiền gửi trong tổng thù kỳ trời loại tiền gửi dài hạn trên 3 năm. Hiện tại, sõ tiên gửi dõ trời bắt buộc không nớc hõng lãi suất. Các công cõ nõi trên tạo ra thõc quyền và là quyền lờc tối cao của FED nên cần thiết lập thù và thù truông tiền te cõ về qui mỗi và xu hõng giải cõ dõch vụ Ngân hàng trong toan liên bang. FED trung ờng và 12 FED tiểu bang nớc qui nờn là những NCTC nàoi biệt hoạt nờng phi lõn nhuần.

**VỀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ TÍNH MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH**

Do lịch sử nàoi, cấu trúc của hệ thống NHTW Hoa Kỳ nớc nều chõn bõ 2 hệ thống Luật. FED trung ờng nờng tại Thủ nõi Washington D.C bõ nều chõn bõ Luật công và Ngân hàng liên Bang và hoạt nờng mang tính công quyền, 12 FED ở cấp Bang gửi là NHTW Bang hay NHTW khu vực bõ nều chõn bõ Luật thù (nều chõn các quan hệ dõn sõ về ngân hàng nờng thù phải phúc tụng Luật chuyên ngành liên bang). FED trung ờng quản lý toan hệ thống NHTW phi tập trung, các FED khu vực quản lý các ngân hàng thành viên trong khu vực. Hoa Kỳ có 50 Bang (không kể Thủ nõi), những hõ sõ chính của 11/12 FED khu vực nờng day nàoi các Bang miền Nờng Bắc, duy nhất FED San Francisco nờng tại miền Tây Nam nớc Hoa Kỳ. Do nõi nàoi ban hoạt nờng của các FED khu vực cũng mang tính phi tập trung, và day nàoi về “Hõ sõ chính”, và rõng lõn về bản kính ảnh hõng của mỗi FED khu vực nên các chỉ nàoi và ngân hàng thành viên là các ngân hàng sõ hõ FED khu vực của mình.

FED liên bang có 3 công cõ CSTT: Mỗi dõ trời bắt buộc tổng thù kỳ do Hội nờng Thống nớc quyết nờn. Hiện nay mỗi cao nhất là 10% tính trên sõ tiên gửi thù hạn dõ 3 năm và bõc phải duy trì giải thù dõ dõ trời bắt buộc nên cuối mỗi ngày tại FED TW, nếu ngân hàng nào thiếu mỗi dõ trời bắt buộc sẽ bõ phạt rất nặng; Lãi suất chiết khấu do các FED khu vực quyết nờn sau khi coi sõ chấp thuận của Ủy ban OMO; Lãi suất trên thù truông OMO do Ủy ban OMO quyết nờn theo quan hệ cung cầu trên thù truông tiền te Lõng tiền cung ờng hàng năm hoàn toan do Hội Nờng Thống nớc quyết nờn theo quan hệ cung cầu về nờng USD trên thù truông trong và ngoài nớc Hoa Kỳ.

Theo nõi hàng năm Hội Nờng Thống nớc ờc tính tổng nhu cầu tiền tăng thêm nên chuyên hõp nờng thuê in (cõ cõ cấu mệnh giá và thù giải thù) phân bõ nên

5 nhà máy in tiền khổng lồ của FED thực hiện. Tiến phát hành vào đầu tháng 10 năm 1969 của băng thông 100 đô ghi trên "nổi" của băng thông kết tại sản của FED TW ông với bên ngoài trái phiếu chính phủ thuộc sở hữu của các NHTM qua nghiệp vụ chiết khấu. Khi tờ trống xuất hiện các áp lực tăng lãi suất (thiếu cung) thì Ủy ban OMO lập tức quyết định mua vào chứng khoán và ghi "cờ vào tài khoản của NHTM tại FED nên hôm nay ra "hai nhie" lãi suất cho tờ trống. Ngược lại, khi tờ trống có dấu hiệu giảm lãi suất (thừa cung) thì Ủy ban OMO quyết định bán ra chứng khoán nên hôm nay duy trì mức lãi suất mục tiêu (tại thời điểm tháng 6/2007 là 5,25%/năm) do chính Ủy ban OMO xác định. Hàng năm Ủy ban OMO họp 8 lần (khoảng 8 lần xuất), khai mạc tại phòng họp tầng 2 tòa nhà của FED TW ở Washington D.C vào 9 giờ sáng ngày làm việc sau mỗi 6 tuần/lần. Thành phần cuộc họp 12 thành viên của Ủy ban OMO con có 8 chuyên gia kinh tế nên tôi Viện nghiên cứu Chiến lược của FED và các Nhà kinh tế thuộc một số Bộ khác. Hội nghị nghe bài diễn văn soạn thảo thuyết trình 2 cuốn sách: Phân tích kinh tế vĩ mô và các thông tin liên ngành tại Ngân hàng (Bìa màu xanh lá); Phân tích diễn biến CSTT giữa 2 kỳ họp và đối thoại phòng thời tại Ngân hàng CSTT trong thời gian tới (Bìa màu xanh thẫm). Sau mỗi thuyết trình, lần lượt 19/20 thành viên (Trưởng Hội và là Chủ tịch Ủy ban OMO) tham gia phát biểu thẳng quan điểm của mình về các nội dung trong từng cuốn sách. Cuối cùng là ý kiến tổng hợp của ông Chủ tịch. Quyết định quyết thông qua nội dung tiếp thu và bổ sung từ đó sẽ có ý kiến các thành viên đối họp thuộc về 12 thành viên chính thức của OMO. 8 vị khách mời của Ủy ban chờ đợi họp, phát biểu mà không được quyền biểu quyết. 2 giờ 15 phút chiều cùng ngày của cuộc họp, các nội dung chính của từng cuốn sách phải nâng công khai trên

các báo lớn buổi chiều và trên Website FED TW. Các ý kiến của thiếu số thành viên Ủy ban OMO nếu trái với kết luận chung của cuộc họp, được báo lên và được công bố vào 5 năm sau mỗi Hàng năm, các cuốn sách (xanh lá và xanh thẫm) sau lần họp 4 và 8 tháng trong năm phải được trình bày trước hai Viện Quốc Hội Hoa Kỳ 2 lần/năm. Đây là qui chế bắt buộc và là nội dung nhất FED TW phải báo cáo.

**Về năng tiền và hoạt động thanh toán của Hoa Kỳ**

Trước 1913 khi FED chưa ra đời, ở Hoa Kỳ có tới gần 10.000 loại tiền lẻ thông của tất cả các NHTM do các nhà thờ và các lãnh chúa cung phát hành. Khi FED ra đời, tiền tệ toàn liên bang được nhất thể hóa. Cho đến nay, tại Hoa Kỳ có 9 loại mệnh giá tiền trong lưu thông: 7 loại mệnh giá tiền giấy, chất liệu Cotton gồm các "tờ": 100, 50, 20, 10, 5, 2 và 1 USD; 4 loại mệnh giá tiền xu (con gọi là tiền "Xen", với 100 xen = 1USD), chất liệu hợp kim gồm: 25, 10, 5 và 1 xen. Tuổi thọ trung bình của loại tờ 100 USD là 9 năm, tờ 50 USD là 4 năm và các tờ tiền giấy tờ 20 USD trở xuống là 2,5 đến 3 năm; Tuổi thọ bình quân của các loại tiền xu là 32 đến 35 năm. Nếu với các loại tiền giấy mệnh giá từ 10 USD trở lên, cứ mỗi 7 năm lại được FED TW cho thay đổi qui cách và công nghệ chống giả trong vòng tiền 1 lần. FED không có "dollar ngoài trời", không là NHTW có dollar trắng của chính mình cũng như "giờ mở vang của các thanh toán và pháp nhân nước ngoài lớn nhất thế giới. Kho dollar trắng của FED tham chí con là "niệm nên" luôn được chọn của khách du lịch mỗi khi có dịp đến tham New York.

**Về hoạt động thanh toán**

Hiện có 2 Công ty phát hành thanh toán thống nhất trong toàn liên bang. FED TW là cơ quan nắm quyền thanh tra, giám sát cũng như quản lý thống nhất

việc thanh toán toàn quốc với 2 Công ty này. Thanh toán của Hoa Kỳ có khai năng thanh toán trên phạm vi thế giới giống như khai năng rộng lớn của bản thân đồng USD là đồng tiền "bản võ" của thanh toán nội

**Về thu nhập và chính sách thu hút nhân tài của FED**

FED rất biết quan tâm đến chính sách dụng người và thu hút nhân tài. Mặc dù FED TW cũng như các FED khu vực là những NCTC hoạt động phi lợi nhuận theo Luật định. Song nếu là những Nhà chế tạo ngân sách, tôi cần nói tại chính, tôi tuyên bố, sắp xếp tổ chức và trả lương. Lương của công chức tại FED trung ương chỉ tính lương gấp 2 lần mức lương bình quân của công chức các cơ quan công quyền khác và không thấp hơn lương bình quân của các NHTM. FED thu hút được rất nhiều tiến sỹ từ các trường Đại học trong nước và nước ngoài. Hiện tại riêng FED TW tại Washington D.C có 400 tiến sỹ trong tổng số 2000 cán bộ và 200 tiến sỹ nước ngoài theo hợp đồng với mức thu nhập thỏa thuận. Tại Viện chiến lược của FED tiểu bang New York có 100 tiến sỹ thì 60 tiến sỹ là tiến sỹ MSc lương khởi điểm của tiến sỹ thuộc biên chế của FED TW là 115.000 USD/năm ~ 10.000 USD/ tháng. Mức lương này tuy không cao (thấp hơn nhiều so với đồng nghiệp tại NHTW Hồng Kông), nhưng mỗi tiến sỹ đều có thời gian thích hợp làm khoa học, giảng dạy tại thu nhập thêm ngoài việc công sở. Nguồn thu nhập lớn nhất của FED TW nội riêng và các FED khu vực nói chung là nguồn chênh lệch lãi suất trên tờ trống mỗi OMO (trên 90% tổng thu), phần còn lại là thu từ các dịch vụ khác như: thanh toán liên ngân hàng, lưu ký và cung cấp thông tin, phí quản lý phí thanh tra - giám sát và báo cáo...

**NHỮNG BÀI HỌC THỰC TIỄN**

(Tiếp theo kỳ sau)